

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH HÀ GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 2385/QĐ-UBND

Hà Giang, ngày 21 tháng 12 năm 2022

### **QUYẾT ĐỊNH**

**Quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Công tác xã hội tỉnh Hà Giang**

### **CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ GIANG**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;  
Căn cứ Nghị định số 106/2020/NĐ - CP ngày 10 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập;  
Căn cứ Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;  
Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;  
Căn cứ Nghị định 20/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội;  
Căn cứ Thông tư 33/2017/TT-BLĐTBXH ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Bộ Lao động-TBXH, hướng dẫn về cơ cấu tổ chức, định mức nhân viên và quy trình, tiêu chuẩn trợ giúp xã hội tại cơ sở trợ giúp xã hội;  
Căn cứ Thông tư liên tịch số 09/2013/TTLT-BLĐTBXH-BNV ngày 10 tháng 6 năm 2013 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm cung cấp dịch vụ công tác xã hội công lập;  
Căn cứ Quyết định số 2369/QĐ-UBND ngày 21 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang về tổ chức lại Trung tâm Công tác xã hội tỉnh Hà Giang;  
Theo đề nghị của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 161/TTr-SLĐTBXH ngày 22 tháng 11 năm 2022.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

#### **Điều 1. Vị trí, chức năng**

1. Vị trí: Trung tâm Công tác xã hội tỉnh Hà Giang là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; có tư cách pháp nhân, có trụ sở làm việc, con dấu và tài khoản riêng; chịu sự quản lý toàn diện về tổ chức, chỉ tiêu số lượng người làm việc, nhân sự, công tác chuyên môn, nghiệp vụ, tài chính và cơ sở vật chất của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.



2. Chức năng: Trung tâm Công tác xã hội tỉnh Hà Giang thực hiện cung cấp các dịch vụ công tác xã hội; thực hiện tiếp nhận, nuôi dưỡng quản lý các đối tượng bảo trợ xã hội có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn không tự lo được cuộc sống, người có công với cách mạng, các đối tượng khác theo quy định; làm thủ tục tái hòa nhập cộng đồng đối với các đối tượng đủ điều kiện;

### **Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn**

1. Cung cấp các dịch vụ khẩn cấp

a) Tiếp nhận đối tượng cần sự bảo vệ khẩn cấp;

b) Đánh giá các nhu cầu của đối tượng; sàng lọc và phân loại đối tượng. Trường hợp cần thiết thì chuyển gửi đối tượng tới các cơ sở y tế, giáo dục, cơ quan công an, tư pháp hoặc các cơ quan, tổ chức phù hợp khác;

c) Đảm bảo sự an toàn và đáp ứng các nhu cầu khẩn cấp của đối tượng như: nơi cư trú tạm thời, thức ăn, quần áo và đi lại.

2. Tham vấn, trị liệu rối nhiễu tâm trí, khủng hoảng tâm lý và phục hồi thể chất cho đối tượng.

3. Tư vấn và trợ giúp đối tượng; thụ hưởng các chính sách trợ giúp xã hội; phối hợp với các cơ quan, tổ chức phù hợp khác để bảo vệ, trợ giúp đối tượng; tìm kiếm; sắp xếp các hình thức chăm sóc.

4. Xây dựng kế hoạch can thiệp và trợ giúp đối tượng; giám sát và rà soát lại các hoạt động can thiệp, trợ giúp và điều chỉnh kế hoạch.

5. Tiếp nhận, quản lý, chăm sóc, nuôi dưỡng các đối tượng bảo trợ xã hội thuộc diện đặc biệt khó khăn, không tự lo được cuộc sống và không có điều kiện sinh sống tại gia đình, cộng đồng.

6. Cung cấp dịch vụ điều trị y tế ban đầu.

7. Tổ chức hoạt động phục hồi chức năng, trợ giúp các đối tượng trong các hoạt động tự quản, văn hóa, thể thao, các hoạt động khác phù hợp với lứa tuổi và sức khỏe của từng nhóm đối tượng lao động sản xuất theo qui định của pháp luật.

8. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị, tổ chức để dạy văn hóa, dạy nghề, giáo dục hướng nghiệp nhằm giúp đối tượng phát triển về thể chất, trí tuệ, nhân cách và hòa nhập cộng đồng.

9. Cung cấp các dịch vụ về giáo dục xã hội và nâng cao năng lực:

a) Cung cấp các dịch vụ về giáo dục xã hội để trợ giúp đối tượng phát triển khả năng tự giải quyết các vấn đề, bao gồm cả giáo dục kỹ năng làm cha mẹ cho những đối tượng có nhu cầu; đào tạo kỹ năng sống cho trẻ em và người chưa thành niên.

b) Hợp tác với các cơ sở đào tạo tổ chức đào tạo, tập huấn về công tác xã hội cho đội ngũ nhân viên, cộng tác viên công tác xã hội hoặc làm việc tại các cơ sở cung cấp dịch vụ công tác xã hội;

c) Tổ chức các khóa tập huấn, hội thảo cung cấp kiến thức, kỹ năng cho các nhóm đối tượng có nhu cầu.

10. Quản lý đối tượng được cung cấp dịch vụ công tác xã hội.

11. Thực hiện các biện pháp phòng ngừa đối tượng rơi vào hoàn cảnh khó khăn và bị xâm hại, bạo lực, ngược đãi.

12. Phát triển cộng đồng:

a) Liên hệ với người dân, chính quyền các cấp trong việc xác định các vấn đề của cộng đồng để xây dựng chương trình, kế hoạch trợ giúp cộng đồng;

b) Đề xuất chính sách với các cơ quan có thẩm quyền;

c) Xây dựng mạng lưới nhân viên, tình nguyện viên công tác xã hội.

13. Tổ chức các hoạt động truyền thông, nâng cao nhận thức.

14. Chủ trì, phối hợp với chính quyền địa phương đưa đối tượng đủ điều kiện hoặc tự nguyện xin ra khỏi cơ sở để trở về với gia đình, tái hòa nhập cộng đồng, hỗ trợ, tạo điều kiện cho đối tượng ổn định cuộc sống.

15. Quản lý, tài chính, tài sản, viên chức và người lao động theo quy định của pháp luật.

16. Tổ chức vận động và tiếp nhận sự hỗ trợ tài chính, hiện vật của cơ quan, tổ chức, cá nhân ở trong nước và nước ngoài để thực hiện các hoạt động của cơ sở.

17. Thực hiện các hoạt động cung cấp dịch vụ theo yêu cầu và các nhiệm vụ khác do cấp có thẩm quyền quyết định.

18. Tổ chức các hoạt động cung cấp dịch vụ trợ giúp xã hội cho người có nhu cầu theo quy định.

19. Từ chối yêu cầu cung cấp dịch vụ trợ giúp xã hội cho đối tượng nếu không phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của cơ sở, trừ trường hợp có quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

20. Lựa chọn các biện pháp nghiệp vụ trợ giúp xã hội để trợ giúp đối tượng theo quy định của pháp luật.

21. Các quyền khác theo quy định của pháp luật.

### **Điều 3. Cơ cấu tổ chức, số lượng người làm việc**

1. Lãnh đạo Trung tâm:

a) Trung tâm có Giám đốc và không quá 02 Phó Giám đốc

b) Giám đốc trung tâm có trách nhiệm quản lý, điều hành mọi hoạt động của Trung tâm. Chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và xã hội và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Trung tâm.

c) Các Phó Giám đốc là người giúp việc cho Giám đốc và chịu trách nhiệm trước Giám đốc, trước pháp luật về các nhiệm vụ được phân công. Khi Giám đốc đi vắng, một Phó Giám đốc được ủy quyền điều hành mọi hoạt động của đơn vị.

d) Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, luân chuyển, miễn nhiệm, cho từ chức, cách chức, đánh giá, khen thưởng, kỷ luật, cho nghỉ hưu và thực hiện các chế độ chính sách đối với các chức danh lãnh đạo, quản lý thuộc Trung tâm thực hiện theo quy định của pháp luật, quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh về phân cấp quản lý công tác tổ chức, cán bộ, công chức, viên chức và theo tiêu chuẩn chức danh lãnh đạo quản lý do cấp có thẩm quyền ban hành.



2. Các phòng chuyên môn nghiệp vụ (03 phòng), gồm:

- a) Phòng Hành chính - Tổng hợp;
- b) Phòng Quản lý - Chăm sóc - Y tế;
- c) Phòng Tư vấn - Phát triển cộng đồng;

Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Công tác xã hội. Giám đốc Trung tâm có trách nhiệm xây dựng quy chế làm việc và phân công nhiệm vụ, quyền hạn cho từng phòng chức năng theo quy định của pháp luật hiện hành.

3. Số lượng người làm việc

Chỉ tiêu số lượng người làm việc và Hợp đồng theo Nghị định số 68/2000ND-CP của Trung tâm Công tác xã hội được giao trên cơ sở vị trí việc làm gắn với chức năng, nhiệm vụ, phạm vi hoạt động của Trung tâm trong tổng chỉ tiêu số lượng người làm việc và Hợp đồng 68 của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội được cấp có thẩm quyền giao theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 4. Hiệu lực thi hành**

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành và bãi bỏ các quyết định trước đây trái với Quyết định này.

#### **Điều 5. Tổ chức thực hiện**

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Giám đốc Trung tâm Công tác xã hội và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

#### **Nơi nhận:**

- Như Điều 5;
- Bộ Lao động-TBXH;
- Bộ Nội vụ;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Ban xây dựng Đảng Tỉnh ủy;
- Ủy ban MTTQ và các đoàn thể tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh;
- VPUBND tỉnh: CVP, các PCVP, CVNCTH;
- Các Sở và cơ quan ngang sở thuộc tỉnh;
- Các đơn vị sự nghiệp thuộc tỉnh;
- Công an tỉnh;
- Tòa án nhân dân tỉnh;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh;
- Kho bạc Nhà nước tỉnh;
- Trung tâm Thông tin - Công báo;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Vnpt ioffice;
- Lưu: VT, NCPC, SNV, SLĐT BXH.

**CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Văn Sơn**